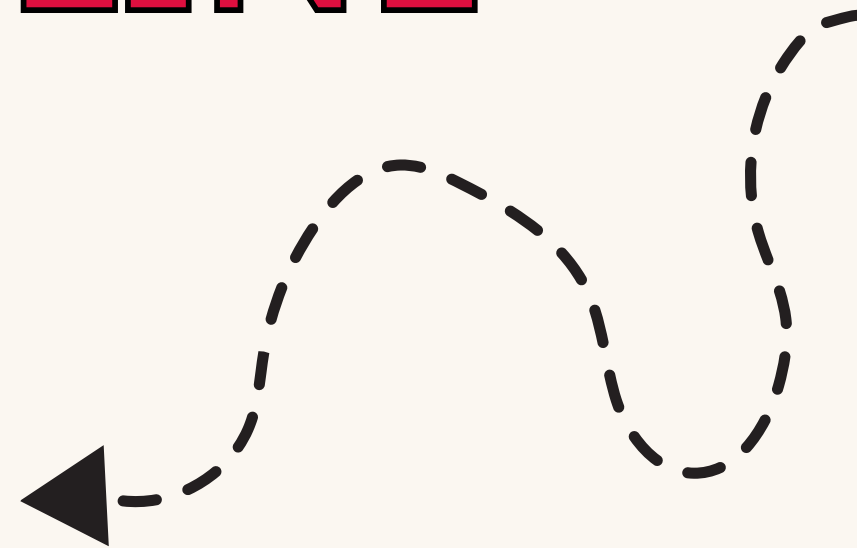
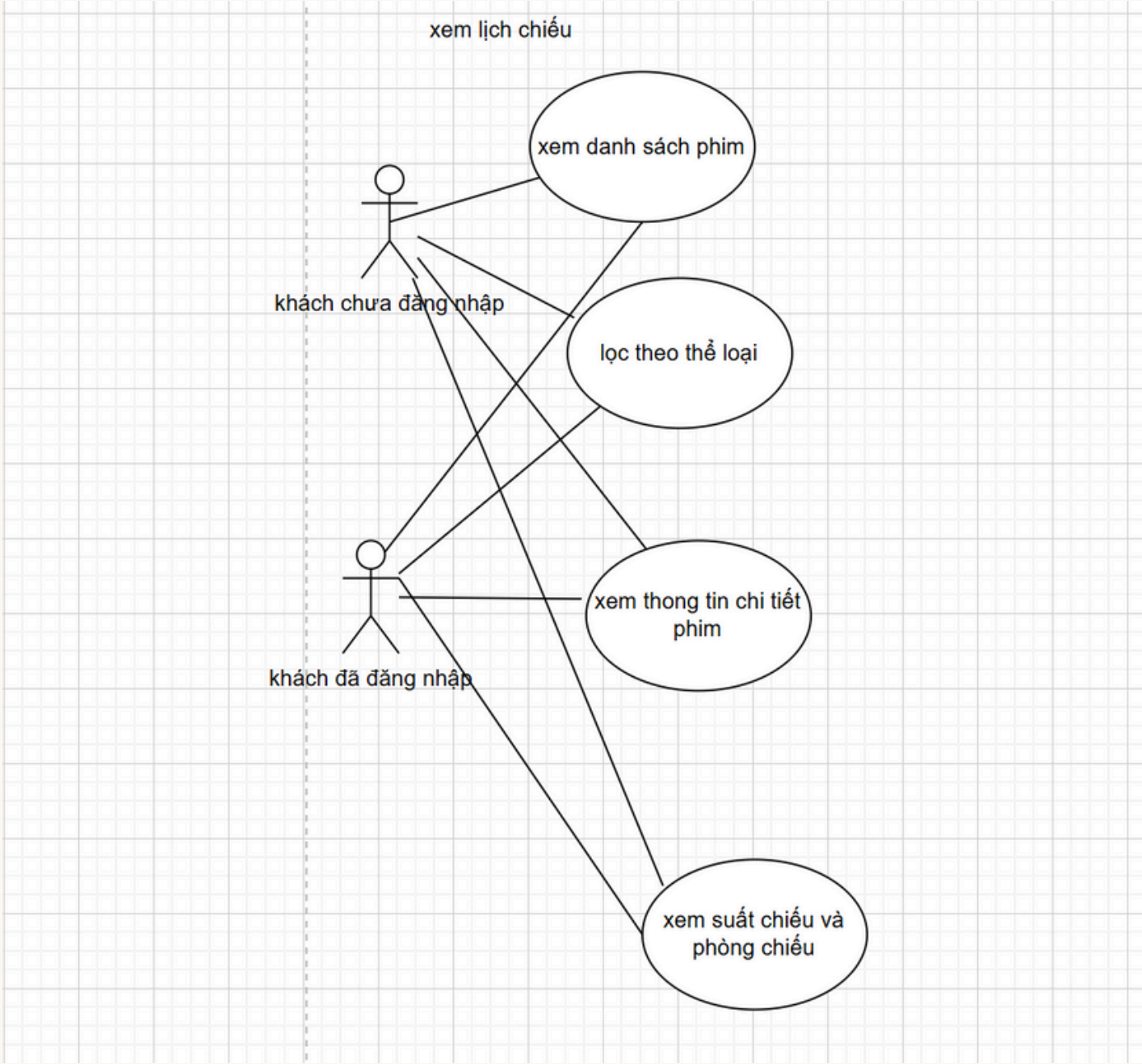


# ĐẶT VÉ XEM PHIM ONLINE

Trình bày bởi nhóm 3



# 1. USE CASE: XEM LỊCH CHIẾU



**Actor :** khách hàng chưa đăng nhập  
khách hàng đã đăng nhập

**Mô tả:** cho phép người dùng xem lịch chiếu

**Tiền điều kiện:** người dùng đăng nhập hệ thống

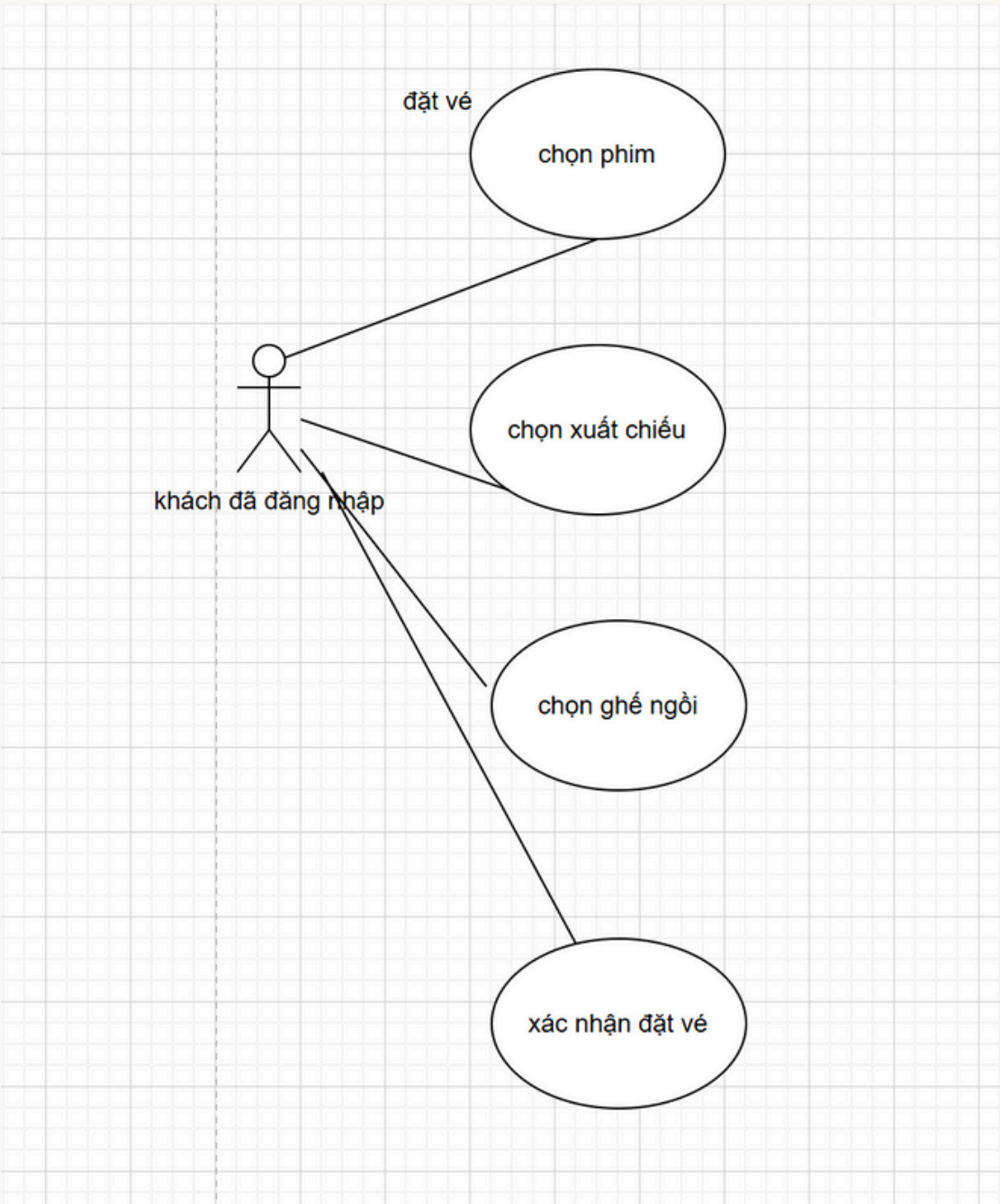
**Hậu điều kiện:** khách hàng xem chi tiết phim muốn

**Luồng chính:**

- Người dùng chọn chức năng "Xem lịch chiếu"
- Người dùng chọn tiêu chí lọc
- Hệ thống hiển thị danh sách lịch chiếu phù hợp
- Người dùng xem chi tiết suất chiếu

**Luồng phụ:** Không có lịch chiếu phù hợp: Hệ thống báo không có kết quả

# 2. USE CASE: ĐẶT VÉ



**Actor chính:** Khách hàng

**Mô tả:** Đặt vé nhanh chóng, chọn chỗ ngồi và dịch vụ đi kèm.

**Điều kiện tiên quyết:** Đã chọn phim, rạp, suất chiếu.

**Điều kiện sau khi hoàn thành:** Đặt vé thành công, sẵn sàng thanh toán.

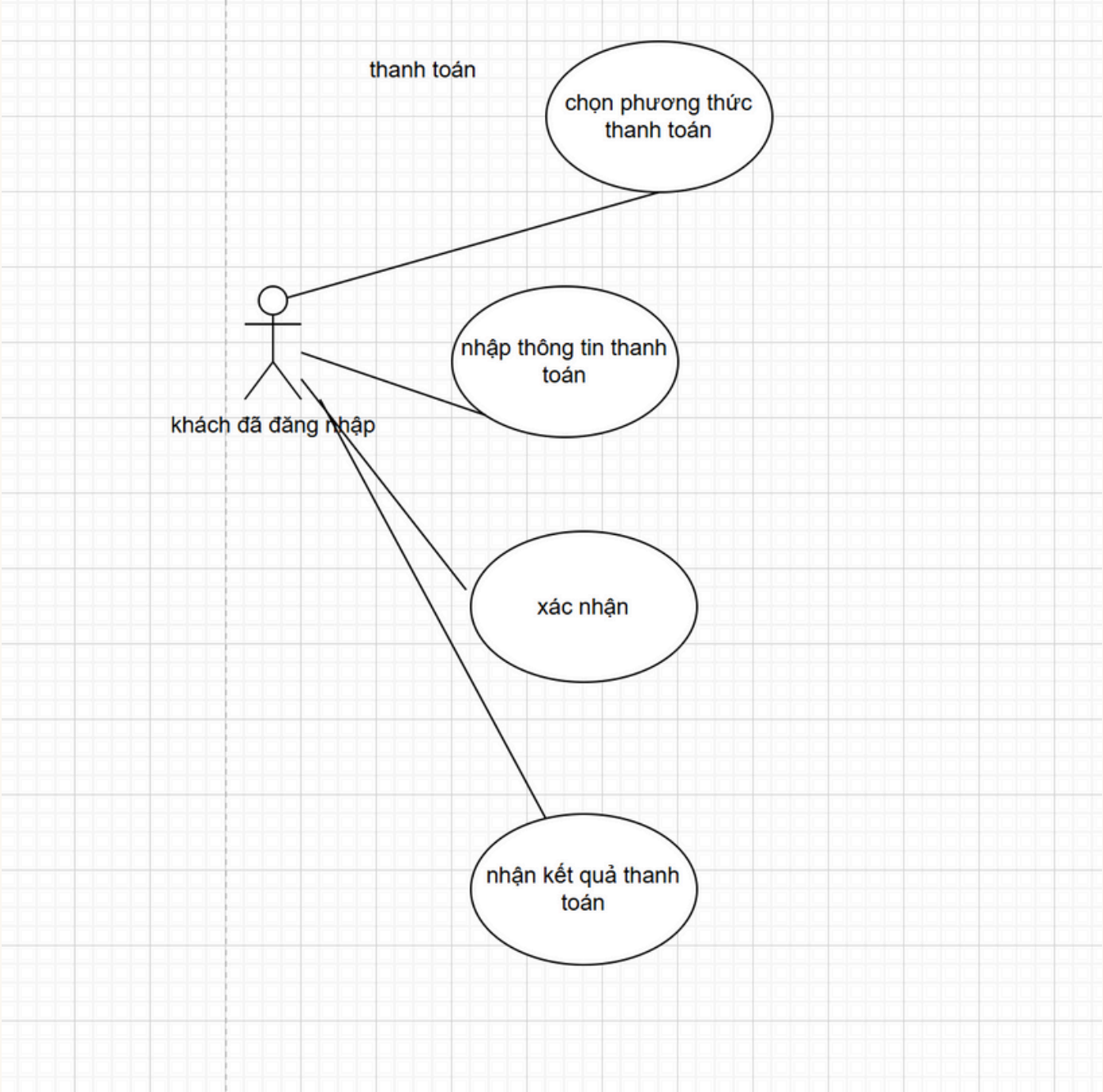
**Luồng chính:**

- Tiếp tục từ "Xem lịch chiếu", khách hàng chọn "Đặt vé".
- Hệ thống yêu cầu đăng nhập (nếu chưa).
- Hiển thị sơ đồ chỗ ngồi (trống, đã đặt, đang chọn).
- Khách hàng chọn chỗ và dịch vụ đi kèm.
- Hệ thống giữ chỗ tạm thời, chuyển đến thanh toán.

**Luồng thay thế:**

Nếu ghế đã bị đặt, hệ thống yêu cầu chọn lại hoặc hủy.

### 3. USE CASE: THANH TOÁN



**Actor:** Khách hàng

**Mô tả:** Thanh toán cho vé phim đã đặt.

**Tiền điều kiện:** Đã đăng nhập, chọn phim, suất chiếu, ghế ngồi.

**Hậu điều kiện:** Vé được tạo, thông báo xác nhận gửi đến người dùng, vé lưu vào tài khoản.

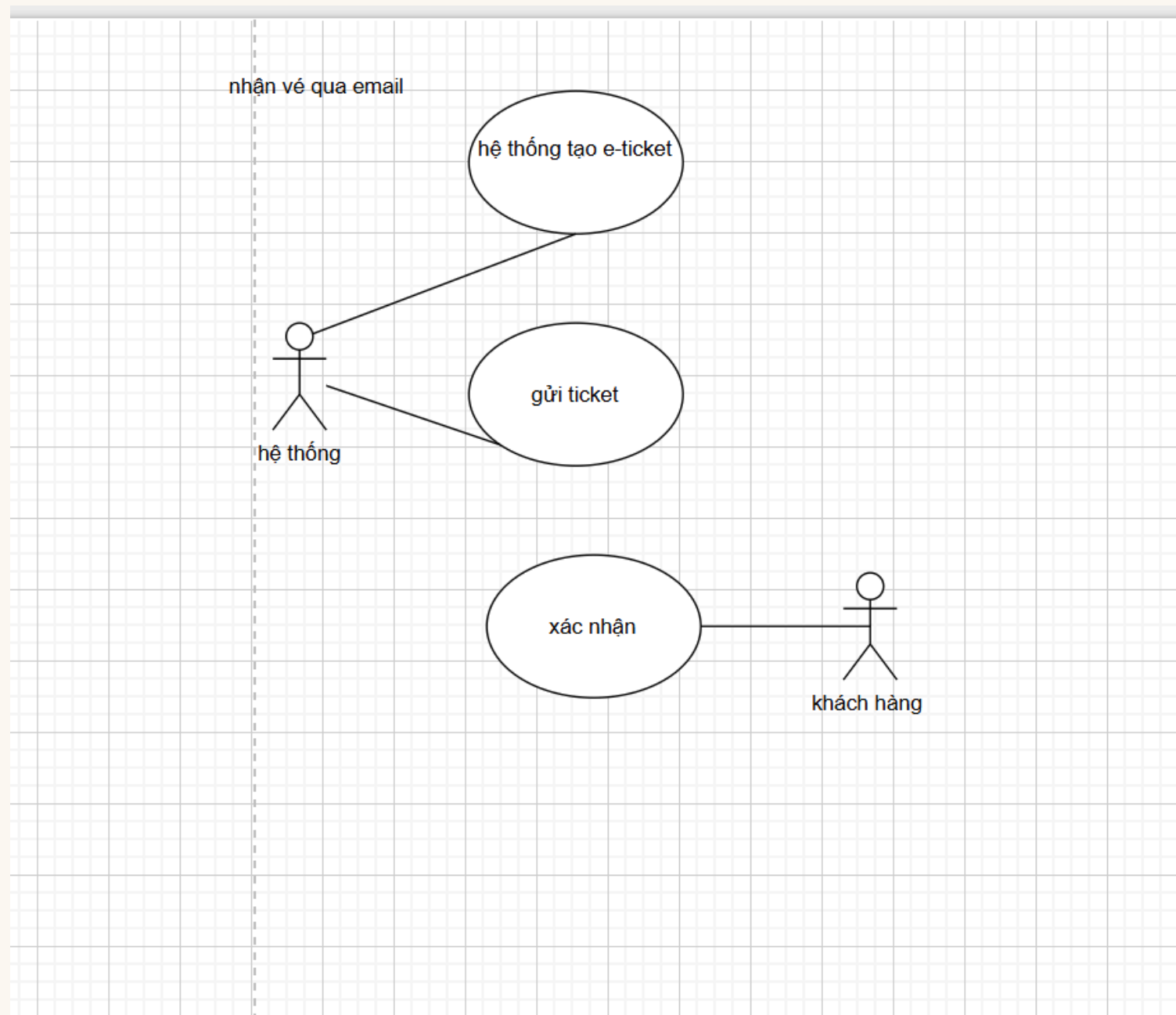
**Luồng chính:**

- Hệ thống hiển thị trang tóm tắt đơn hàng (chi tiết vé & tổng tiền).
- Người dùng chọn phương thức thanh toán (thẻ, ví điện tử, ngân hàng).
- Nhập thông tin thanh toán.
- Xác nhận thanh toán.
- Hệ thống xử lý và hiển thị kết quả.

**Luồng phụ:**

Nếu thanh toán thất bại: Hệ thống hiển thị thông báo lỗi

## 4. USE CASE: NHẬN VÉ QUA EMAIL



**Actor chính:** Khách hàng

**Actor phụ:** Hệ thống Email

**Mô tả:** Gửi vé điện tử cho khách hàng sau khi thanh toán thành công.

**Tiền điều kiện :** Khách hàng đã thanh toán thành công.

**Hậu điều kiện :** Khách hàng nhận được vé điện tử qua email.

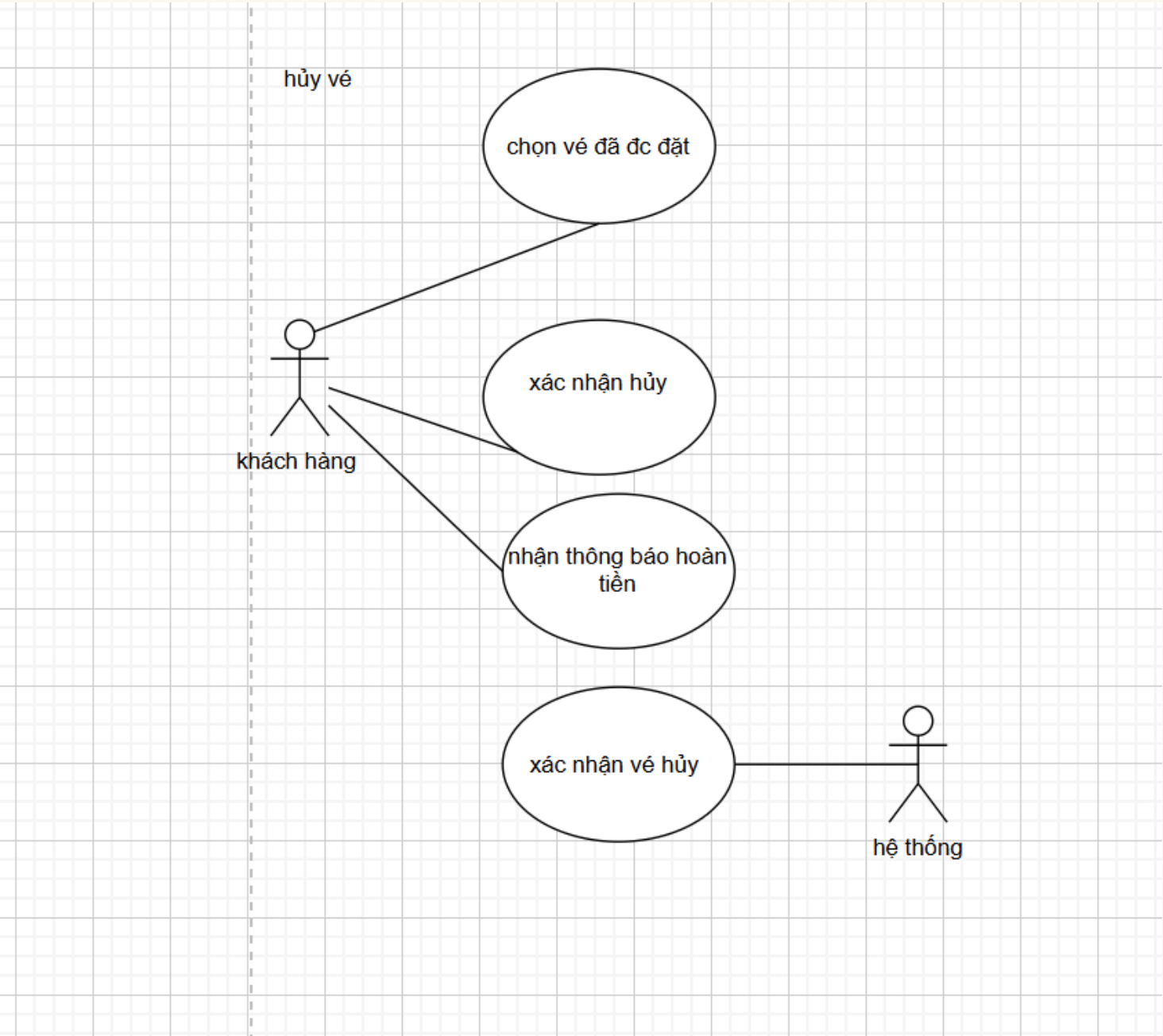
**Luồng chính:**

- Hệ thống tạo vé điện tử chứa thông tin vé (tên phim, rạp, suất chiếu, số ghế, mã vé).
- Hệ thống gửi email chứa vé điện tử đến khách hàng.
- Khách hàng nhận được email.

**Luồng thay thế:**

Nếu khách hàng không nhận được email, có thể yêu cầu hệ thống gửi lại vé.

# 5. USE CASE: HỦY VÉ



**Mô tả:** Người dùng thực hiện thao tác hủy vé xem phim đã đặt trước trên hệ thống.

**Actor:** Khách hàng

**Tiền điều kiện:**

- Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống.
- Có ít nhất một vé hợp lệ trong tài khoản của người dùng.
- 

**Hậu điều kiện:**

- Vé bị hủy thành công.
- Nếu vé đủ điều kiện hoàn tiền, số tiền sẽ được hoàn theo chính sách.
- Nếu vé không đủ điều kiện hoàn tiền, hệ thống thông báo vé không thể hủy.

**Luồng chính:**

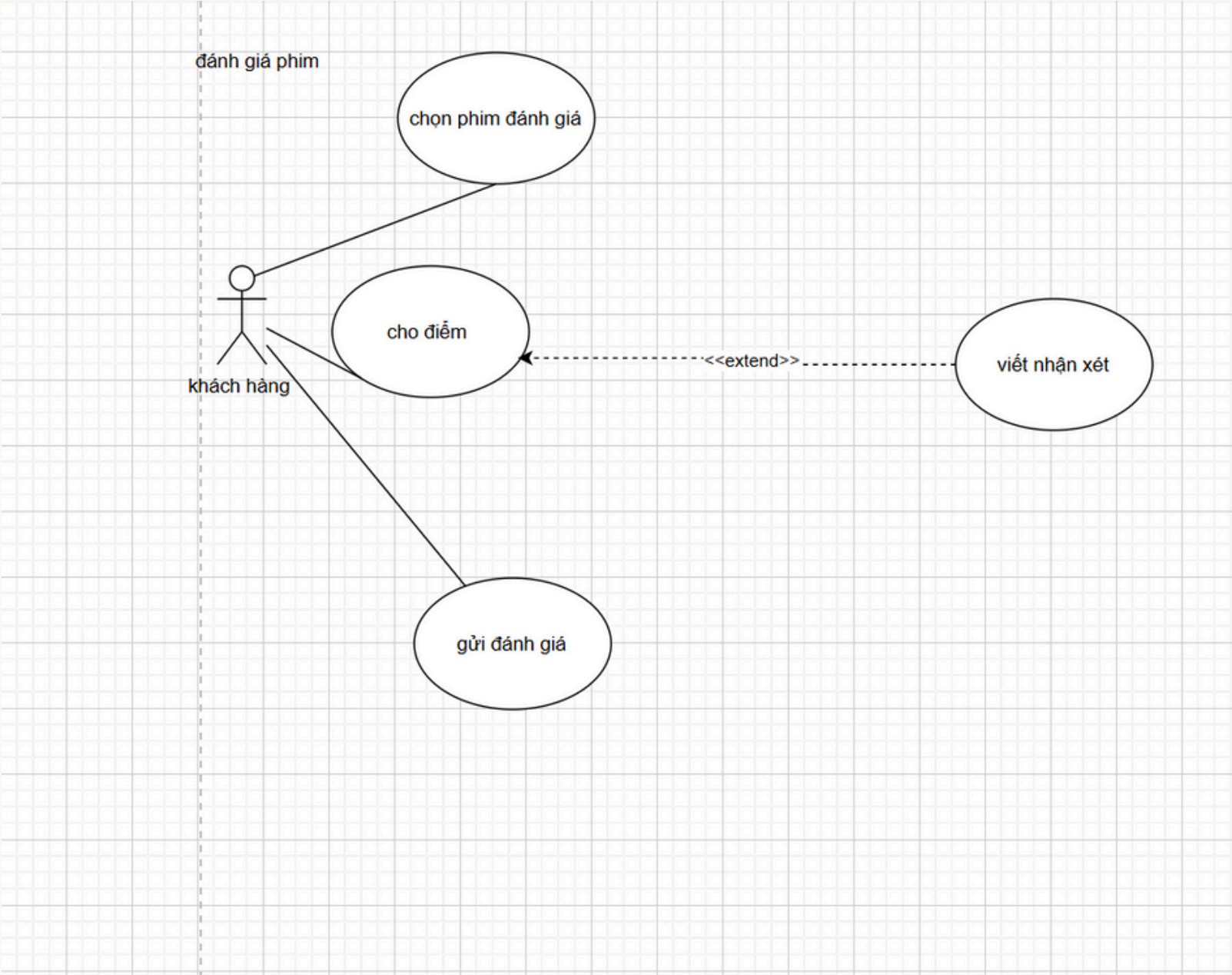
1. Người dùng truy cập mục "Quản lý vé" trong tài khoản.
2. Hệ thống hiển thị danh sách vé đã đặt.
3. Người dùng chọn vé muốn hủy.
4. Hệ thống hiển thị chi tiết vé và chính sách hủy vé.
5. Người dùng xác nhận hủy vé.
6. Hệ thống xử lý yêu cầu hủy vé: hoàn tiền theo chính sách.

**Luồng phụ:**

- Trường hợp vé đã quá hạn hủy:
  - Hệ thống thông báo: "Vé không thể hủy do đã quá hạn."
- Trường hợp hệ thống gặp lỗi khi hủy vé:
  - Hệ thống thông báo lỗi và yêu cầu người dùng thử lại sau.



## 6. USE CASE: ĐÁNH GIÁ PHIM



**Actor:** Khách hàng

**Mô tả:** Người dùng đánh giá phim sau khi xem.

**Tiền điều kiện:** Đã đăng nhập, có vé hợp lệ (đã xem phim).

**Hậu điều kiện:** Đánh giá được lưu và hiển thị trên hệ thống.

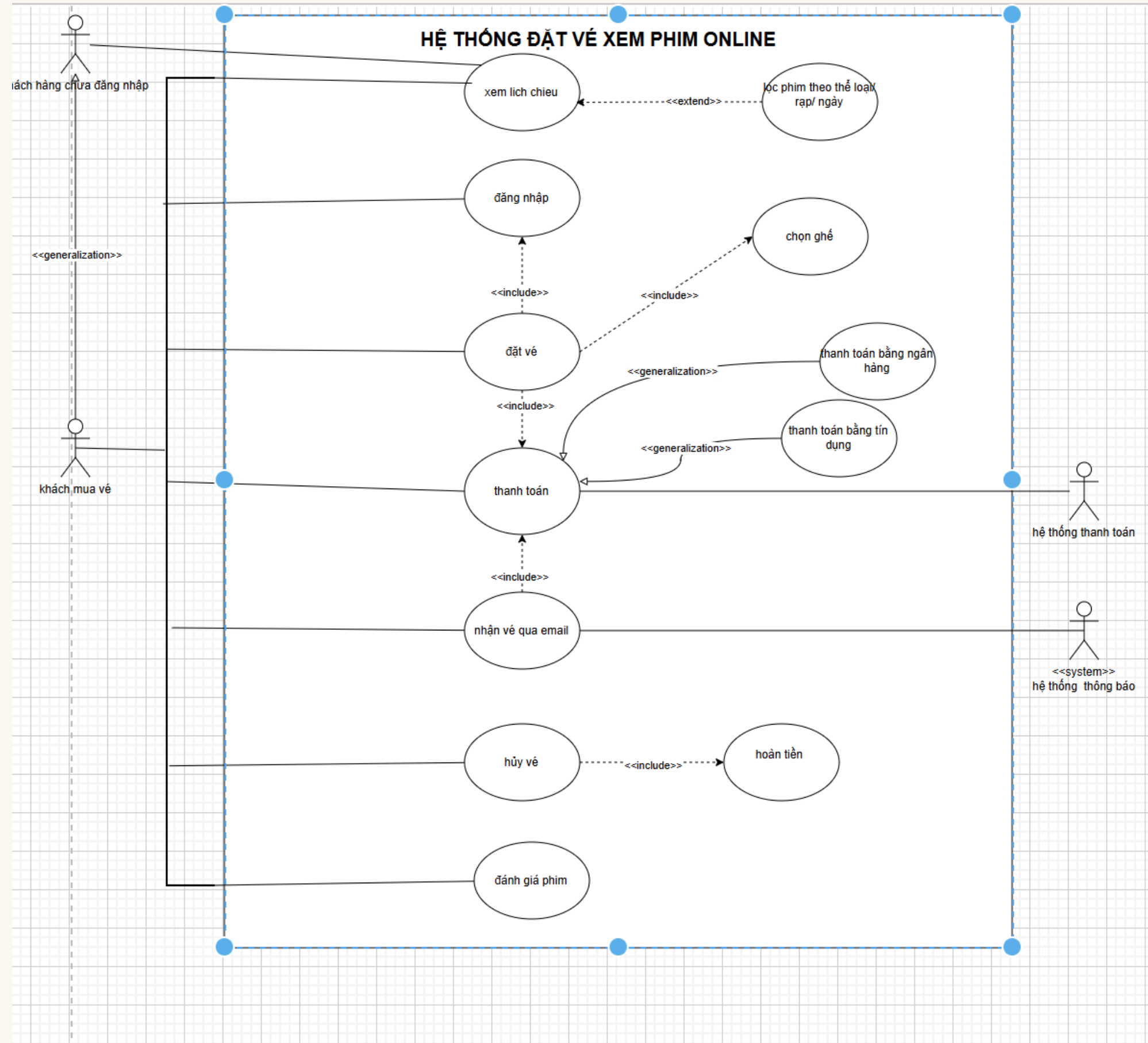
**Luồng chính:**

- Người dùng truy cập mục "Đánh giá phim" trong tài khoản.
- Hệ thống hiển thị danh sách phim đã xem.
- Người dùng chọn phim, nhập điểm số (1-5) và bình luận.
- Người dùng gửi đánh giá.
- Hệ thống lưu và hiển thị đánh giá trên trang phim.

**Luồng phụ:**

Nếu người dùng chưa xem phim, hệ thống thông báo: "Bạn chưa xem phim này".

# USECASE DIAGRAM





# CLASS DIAGRAM

